

Ai-ca

Lamentations

Mục-dịch: Để dạy người ta rằng không vắng lời Đức Chúa TRỜI là lời tai-họa đến và để tỏ rằng Đức Chúa TRỜI khổ-đau khi dân Ngài đau-khổ

Người viết: Giê-rê-mi

Ngày Viết: Vừa sau khi Giê-ru-sa-lem sụp-đổ vào năm 586 TC (Trước Christ giáng-sinh)

Bối-cảnh: Giê-ru-sa-lem đã bị quân-đội Ba-by-lôn phá-hủy và dân trong thành bị giết, bị tra-khảo, hoặc bị bắt giam, và bị bắt đi lưu-đày.

Câu gốc:

Đôi mắt ta mờ đi vì nước mắt,
Ngũ tạng của ta thì xôn xao;
Lá gan của ta bị đổ ra trên trái đất,
Vì con gái dân ta vi-phạm,
Khi các đứa nhỏ và những đứa con nít ngất đi
Trên các đường-phố của thành-thị. (2.11)

Nhân-vật chính: Giê-rê-mi và dân Giê-ru-sa-lem

Chỗ chính: Giê-ru-sa-lem

Đặc-tính: Ba luồng tư-tưởng người Giu-đa gặp nhau trong Ai-ca: lời tiên-tri, nghi-thức, và sự khôn-ngoan. Ai-ca được viết theo vần và văn-thể của bài hát, bài ca-tụng, và thánh-thi phúng-điếu của dân Giu-đa cổ-xưa. Nó gồm có năm bài thơ làm thành năm chương. (Nguyên-ngữ là Hê-bơ-rơ, các chương trong Ai-ca là các bài thơ mà các chữ đầu câu hợp lại thành các mẫu-tự liên-tục Hê-bơ-rơ. Chương ba có 66 câu thay vì 22 bởi vì ba lần chiết-cú: Ba câu đầu có các chữ đầu tương-đương với chữ "A", ba câu kế tiếp có các chữ đầu tương-đương với chữ "B", v.v... Các thí-dụ khác của chiết-cú-thi là Thánh-thi 119, 145, và Châm-ngôn 31.)

Ý chính: Giọt lệ là chất lỏng có chất muối chảy ra từ đôi con mắt. Chúng có thể bị gây ra do tức giận, hay cười, nhưng thường là liên-quan đến khốc-lóc, đau-khổ, và buồn-rầu. Khi chúng ta khóc, các bạn mình thắc-mắc coi có điều gì sai-quấy cho chúng ta và cố an-ủi chúng ta. Con nít khóc đòi ăn; con trẻ khóc vì mất thú yêu; người lớn khóc khi đối diện với chán-động và cái chết.

Nỗi đau buồn của Giê-rê-mi sâu-đậm hơn. Được gọi là "đấng tiên-tri khốc-lóc," nước mắt ông chảy ra từ trái tim tan-vỡ. Là phát-ngôn-viên của Đức Chúa TRỜI, ông biết điều đã chờ đợi Giu-đa, xứ-sở của mình, Giê-ru-sa-lem, là thú-đồ và "thành của Đức Chúa TRỜI." Phán-xét của Chúa phải giáng xuống và sự hủy-diệt phải đến, Giê-rê-mi bèn khóc. Nước mắt của ông không phải tự-kỳ, không phải khóc vì mất-mát đau-khổ cá-nhân. Ông khóc vì dân-chúng đã bác-bỏ Đức Chúa TRỜI— Đức Chúa TRỜI đã sáng-tạo họ, thương-yêu họ, và liên-tục tìm cách ban phước cho họ. Tim ông tan-vỡ vì ông đã biết rằng sự ích-kỷ và tội-lỗi của dân-chúng sẽ đem cho họ nhiều đau-khổ và khiến họ bị lưu-đày. Nước mắt của Giê-rê-mi là nước mắt cảm-thông và thương-yêu. Tim ông vỡ-tan vì những điều đã làm tan-vỡ tim của Đức Chúa TRỜI.

Hai sách của Giê-rê-mi tập-trung vào một biến-cố—sự

phá-hủy Giê-ru-sa-lem. Sách Giê-rê-mi tiên-tri điều đó; sách Ai-ca nhìn trở lại việc đó. Được biết đến là sách dăm lệ, sách Ai-ca là một bài hát truy-niệm, một bài hát phúng-điếu, được viết ra vì cái thành bị sụp-đổ Giê-ru-sa-lem.

Điều làm một người khóc nói nhiều về người đó—người đó có tự-kỳ hay quan-tâm đến Đức Chúa TRỜI. Sách Ai-ca cho chúng ta thấy điều đã làm Giê-rê-mi buồn-khổ. Là một trong các tôi-tớ chọn-lọc của Đức Chúa TRỜI, ông đứng một mình trong niềm xúc-động vô-biên, việc ông săn-sóc dân-chúng, tình yêu-thương của ông cho đất nước, và lòng hiền-dâng phó-thác chính mình cho Đức Chúa TRỜI.

Cái gì làm quý-vị chảy nước mắt? Có phải quý-vị khóc bởi vì lòng tự kiêu ích-kỷ đã bị thương-tôn hay bởi vì dân-chúng xung-quanh quý vị phạm-tội chống lại hay bác-bỏ Đức Chúa TRỜI rất yêu-thương? Có phải quý vị khóc vì quý vị mất một cái gì đó đã từng làm cho quý vị vui-thích, hay bởi vì dân-chúng xung-quanh quý vị sẽ đau-khổ vì tội-lỗi của họ? Thế-giới của chúng ta đầy-dẫy bất-công, nghèo-khổ, chiến-tranh, và nổi-loạn chống lại Đức Chúa TRỜI; tất cả những điều đó làm chúng ta xúc-động chảy nước mắt và buộc chúng ta hành-động.

Xin quý vị đọc Ai-ca để học biết điều khiến Đức Chúa TRỜI phiền-não.

1. Giê-rê-mi than khóc cho Giê-ru-sa-lem (1.1-1.22)

1 ¹Ngồi cô đơn biết bao thành này
 Đã từng có đông dân lắm!
 Nàng đã thành như một bà góa
 Là kẻ đã một lần vĩ-đại ở giữa vòng các quốc-gia!
 Nàng vốn đã là một công-nương trong các tỉnh-ly
 Vừa trở thành kẻ bị cưỡng-bách lao-động!
²Nàng khóc cay-đắng trong đêm,
 Và nước mắt nàng ở trên đôi má nàng;
 Nàng không có ai an-ủi nàng
 Trong số tất cả những người yêu-mến nàng.
 Tất cả bạn-bè nàng đã đôi-xử phản-trắc với nàng;
 Chúng đã trở thành kẻ thù của nàng.
³Giu-đa đã đi đày dưới nỗi sầu-não,
 Và dưới tình-trạng nô-lệ ác-nghiệt;
 Nàng ở giữa vòng các dân-tộc,
Nhưng nàng đã chẳng tìm được một sự yên nghỉ nào;
 Tất cả những kẻ đuổi theo nàng đều đã bắt kịp nàng
 Giữa cảnh khôn-cùng.
⁴Các đường của Si-ôn đang thương-tiếc
 Bởi vì chẳng có ai đến dự các lễ định kỳ.
 Tất cả những công của nàng đều tan-hoang;
 Các thầy tế-lễ của nàng đang kêu-rên,
 Những con gái đồng-trình của nàng đều chịu khổ nạn,
 Và chính nàng chịu khổ một cách cay-đắng
⁵Những kẻ đối-địch nàng đã thành chủ-nhân của nàng,
 Những kẻ thù của nàng đều thịnh-vượng;
 Vì *Đức* GIA-VÊ đã gây cho nàng đau buồn
 Vì nàng có vô số vi-phạm;
 Những đứa nhỏ của nàng đã đi mất rồi
 Bị giam-cầm trước mặt kẻ đối-nghịch.
⁶Và tất cả vẻ oai-nghiêm của nàng
 Đã rời khỏi con gái của Si-ôn rồi;
 Các ông hoàng của nàng đã thành như các con nai đực
 Đã chẳng tìm được một đồng cỏ nào
 Và chúng đã đi mà không có sức
 Trước mặt kẻ đuổi theo.
⁷Trong các ngày tai vạ và vô gia cư của nàng
 Giê-ru-sa-lem nhớ lại mọi vật quý báu của nàng
 Đã có từ những ngày xa xưa
 Khi dân nàng đã sa vào tay kẻ đối-nghịch
 Và đã không có ai giúp-đỡ nàng.
 Những kẻ đối-nghịch đã thấy nàng,
 Chúng đã chê-nhạo sự kết liễu của nàng.
⁸Giê-ru-sa-lem phạm-tội lớn lao,
 Bởi vậy nàng đã trở thành đồ ô-úế.
 Mọi người đã tôn-kính nàng nay khinh-dể nàng
 Vì họ đã thấy sự trần-trụi của nàng;
 Thậm-chí chính nàng cũng kêu-rêu và quay đi.
⁹Sự dơ-bẩn của nàng đã ở trong các váy của nàng;
 Nàng đã chẳng cân nhắc tương-lai của nàng;
 Bởi vậy nàng đã ngã một cách lạ-lùng;
 Nàng chẳng có ai an-ủi cả.
 "Xin xem, ôi *Đức* GIA-VÊ, khổ nạn của con,
 Vì kẻ thù-nghịch đã tự tán-dương nó!"
¹⁰Kẻ đối-địch đã giơ tay nó ra
 Trên tất cả những vật quý-báu của nàng,
 Vì nàng đã chứng kiến các dân vào nơi thánh của nàng,
 Những dân mà Chúa đã ra lệnh
 Rằng chúng chẳng được vào trong hội chúng của Chúa.

1. Jeremiah mourns for Jerusalem (1.1-1.22)

1 ¹How lonely sits the city
 That was full of people!
 She has become like a widow
 Who was once great among the nations!
 She who was a princess among the provinces
 Has become a forced laborer!
²She weeps bitterly in the night,
 And her tears are on her cheeks;
 She has none to comfort her
 Among all her lovers.
 All her friends have dealt treacherously with her;
 They have become her enemies.
³Judah has gone into exile under affliction,
 And under harsh servitude;
 She dwells among the nations,
But she has found no rest;
 All her pursuers have overtaken her
 In the midst of distress.
⁴The roads of Zion are in mourning
 Because no one comes to the appointed feasts.
 All her gates are desolate;
 Her priests are groaning,
 Her virgins are afflicted.
 And she herself suffers bitterly.
⁵Her adversaries have become her masters.
 Her enemies prosper;
 For YHWH has caused her grief
 Because of the multitude of her transgressions;
 Her little ones have gone away
 As captives before the adversary.
⁶And all her majesty
 Has departed from the daughter of Zion;
 Her princes have become like bucks
 That have found no pasture
 And they have gone without strength
 Before the pursuer.
⁷In the days of her affliction and homelessness
 Jerusalem remembers all her precious things
 That were from the days of old
 When her people fell into the hand of the adversary,
 And no one helped her.
 The adversaries saw her,
 They mocked at her cessation.
⁸Jerusalem sinned greatly,
 Therefore she has become an unclean thing.
 All who honored her despise her
 Because they have seen her nakedness;
 Even she herself groans and turns away.
⁹Her uncleanness was in her skirts
 She did not consider her future;
 Therefore she has fallen astonishingly
 She has no comforter.
 "See, O YHWH, my affliction,
 For the enemy has magnified himself!"
¹⁰The adversary has stretched out his hand
 Over all her precious things,
 For she has seen the nations enter her sanctuary,
 The ones whom Thou didst command
 That they should not enter into Thy congregation.

Lamentations 1.11-1.21

11 All her people groan seeking bread;
They have given their precious things for food
To restore their soul.
"See, O YHWH, and look,
For I am despised."
12 "Is it nothing to all you who pass this way?
Look and see if there is any pain like my pain
Which was severely dealt out to me,
Which YHWH inflicted on the day of His fierce anger.
13 From on high He sent fire into my bones,
And it prevailed over them;
He has spread a net for my feet;
He has turned me back;
He has made me desolate,
Faint all day long.
14 The yoke of my transgressions is bound;
By His hand they are knit together;
They have come upon my neck;
He has made my strength fail;
The Lord has given me into the hands
Of those against whom I am not able to stand.
15 The Lord has rejected all my strong men
In my midst;
He has called an appointed time against me
To crush my young men;
The Lord has trodden *as* in a wine press
The virgin daughter of Yah-hoo-daw'.
16 For these things I weep;
My eyes run down with water;
Because far from me is a comforter,
One who restores my soul;
My children are desolate
Because the enemy has prevailed."
17 Zion stretches out her hands;
There is no one to comfort her;
YHWH has commanded concerning Jacob
That the ones round about him should be his
adversaries;
Jerusalem has become an unclean thing among them.
18 "YHWH is righteous;
For I have rebelled against His mouth;
Hear now, all peoples,
And behold my pain;
My virgins and my young men
Have gone into captivity.
19 I called to my lovers, *but* they deceived me;
My priests and my elders perished in the city,
While they sought food to restore their soul.
20 "See, O YHWH, for I am in distress;
My inward parts are in ferment;
My heart is overturned within me,
For I have been very rebellious.
In the street the sword slays;
In the house it is like death.
21 They have heard that I groan;
There is no one to comfort me;
All my enemies have heard of my calamity;
They are glad that Thou hast done *it*.

Ai-ca 1.11-1.21

11 Tất cả dân nàng kêu-rên đi tìm bánh;
Họ đã đổi các vật quý của mình để lấy thức-ăn
Để hồi-phục hồn của mình.
"Xin xem, ôi Đức GIA-VÊ, và xin nhìn,
Vi con bị khinh-dê."
12 "Các người đi qua lối này như chơi sao?
Nhìn và xem coi có đau-đớn nào như đau-đớn của ta
Đã được phân-phát cho ta một cách nghiêm-khắc,
Mà Đức GIA-VÊ đã bắt ta chịu vào ngày Ngài giận
bùng-bùng.
13 Từ trên cao, Ngài đã giáng lửa vào xương xóc của ta,
Và lửa đã tràn ngập chúng;
Ngài đã giăng lưới cho các bàn chân của ta;
Ngài đã làm cho ta thối-lui;
Ngài đã làm cho ta tan hoang,
Mệt là suốt cả ngày.
14 Ách vi-phạm của ta bị tròng lại;
Bờn bàn tay của Ngài, chúng được gắn chặt lại với
nhau;
Chúng đã nằm trên cổ của ta;
Ngài đã làm cho ta suy-nhược;
Chúa đã phó ta vào trong các bàn tay
Của những kẻ ta không thể đứng chống lại.
15 Chúa đã bác bỏ tất cả những kẻ mạnh-mẽ của ta
Ở giữa ta;
Ngài đã định một giờ chống lại ta
Để nghiền-nát các kẻ trai-trẻ của ta;
Chúa đã giày-đạp như trong một bàn ép rượu nho
Con gái đồng-trình của Giu-đa.
16 Vì các việc này, ta khóc;
Đôi mắt ta chảy lệ;
Bởi vì người an-ùi ở xa ta,
Người là đáng phục-hồi hồn ta;
Những đứa con của ta đều tan hoang
Bởi vì kẻ thù đã thắng."
17 Si-ôn gơ tay của nàng ra;
Không có ai an-ùi nàng;
Đức GIA-VÊ đã ra lệnh về Gia-cốp
Rằng những kẻ chung-quanh người là những kẻ đối-
nghịch người;
Giê-ru-sa-lem đã thành một sự ô-uế ở giữa chúng rồi.
18 "Đức GIA-VÊ là công-chính;
Vì ta đã nổi loạn chống lại miệng của Ngài;
Nghe đây, hỡi tất cả các dân-tộc,
Và hãy mục-kích sự đau-đớn của ta;
Những trinh nữ của ta và các thanh-nam của ta
Đã đi tù.
19 Ta đã gọi những kẻ yêu ta, nhưng họ đã lừa-dối ta;
Các thầy tế-lễ của ta và các trưởng-lão của ta đã chết
trong thành,
Trong khi họ tìm-kiếm thức-ăn để hồi-phục hồn của họ.
20 "Xin đoái xem, Đức GIA-VÊ ôi, vì con bị khốn-cùng;
Ngũ tạng của con đang xôn xao;
Trái tim của con bị lật úp ở bên trong con,
Vì lâu nay con đã rất phản nghịch,
Ngoài đường-phố thanh gươm giết;
Trong nhà như có sự chết.
21 Họ đã nghe con rên-ri;
Không có ai để an-ùi con;
Mọi kẻ thù của con đã nghe về tai-họa của con;
Chúng vui-mừng rằng Chúa đã gây ra nó.

Ai-ca 1.22-2.8

Ôi, xin Chúa đem đến cái ngày mà Chúa đã công-bổ,
Để chúng bị như con.
22 Xin tất cả sự độc-ác của chúng đến trước mặt Chúa;
Và xin đả chúng như Chúa đã đả con
Vì tất cả các sự vi-phạm của con;
Vì tiếng rên của con thì nhiều, và tim con thì yếu-ớt."

2. Con giận của Đức Chúa TRỜI trên Y-sơ-ra-ên (2.1-2.22)

2 ¹Sao Chúa đã bao-phủ con gái Si-ôn
Với một đám mây trong cơn giận của Ngài thế!
Ngài đã ném từ trời tới đất
Vinh-quang của Y-sơ-ra-ên,
Và đã chẳng nhớ đến bệ-chân của Ngài
Trong ngày có cơn-giận của Ngài.
²Chúa đã nuốt đi; Ngài đã chẳng miễn cho
Tất cả những chỗ-ở của Gia-cốp.
Trong cơn giận của mình, Ngài đã ném xuống
Các đồn-lũy của con gái Giu-đa;
Ngài đã xô chúng xuống đến tận đất;
Ngài đã làm ô-uế vương-quốc ấy và các ông hoàng của nó.
³Trong cơn giận mãnh liệt Ngài đã chặt phăng
Mọi cái sừng⁽¹⁾ của Y-sơ-ra-ên;
Ngài đã rút tay hữu của Ngài lại
Từ trước mặt kẻ thù-nghịch.
Và Ngài đã đốt Gia-cốp như một *đám* lửa cháy rực
Thieu-hủy hết chung quanh.
⁴Ngài đã giương cung của Ngài như một kẻ thù,
Ngài đã đặt tay hữu của Ngài như một kẻ đối-nghịch
Và đã giết tất cả *nếu* thích mắt;
Trong lều của con gái Si-ôn
Ngài đã đổ cơn thịnh-nộ của Ngài ra như lửa.
⁵Chúa đã trở nên như một kẻ thù.
Ngài đã nuốt Y-sơ-ra-ên;
Ngài đã nuốt tất cả cung-điện của nó;
Ngài đã phá-hủy các đồn-lũy của nó
Và đã gia-tăng trong con gái Giu-đa
Sự than-khóc và rên-ri.
⁶Và Ngài đã xử hung bạo đên-tạm của Ngài như một
mảnh vườn;
Ngài đã hủy nơi hội-kiến đã được chỉ-định của Ngài;
Đức GIA-VÊ đã khiến cho bị lãng quên
Ngày đại-lễ đã được chỉ-định và ngày Ngung-nghi tại
Si-ôn,
Và Ngài đã khinh-dể vua và thầy tế-lễ
Trong sự phẫn-nộ thuộc cơn giận của Ngài.
⁷Chúa đã bác-bỏ bàn thờ của Ngài,
Ngài đã bỏ-roi nơi thánh của Ngài;
Ngài đã phó vào trong tay các kẻ thù
Các vách tường của những cung-điện của nó.
Chúng đã gây ra một tiếng động trong đền *Đức* GIA-VÊ
Như trong ngày có một đại-lễ đã được chỉ-định.
⁸*Đức* GIA-VÊ đã quyết-định hủy-diệt
Vách-thành của con gái Si-ôn.
Ngài đã giăng một sợi dây mực,
Ngài đã chẳng kiềm-chế tay Ngài để không hủy diệt;
Và Ngài đã khiến lũy và thành than-vãn;
Chúng đã cùng nhau héo-hon.

¹hay: Tất cả sức-lực của...

Lamentations 1.22-2.8

Oh, that Thou wouldst bring the day which Thou hast
proclaimed,
That they may become like me.
22 Let all their wickedness come before Thee;
And deal with them as Thou hast dealt with me
For all my transgressions;
For my groans are many, and my heart is faint."

2. God's anger over Israel (2.1-2.22)

2 ¹How the Lord has covered the daughter Zion
With a cloud in His anger!
He has cast from heaven to earth
The glory of Israel,
And has not remembered His footstool
In the day of His anger.
²The Lord has swallowed up; He has not spared
All the habitations of Jacob.
In His wrath He has thrown down
The strongholds of the daughter of Judah;
He has brought *them* down to the ground;
He has profaned the kingdom and its princes.
³In fierce anger He has cut off
Every horn of Israel;
He has drawn back His right hand
From before the enemy.
And He has burned in Jacob like a flaming fire
Consuming round about.
⁴He has bent His bow like an enemy,
He has set His right hand like an adversary
And slain all that were pleasant to the eye;
In the tent of daughter of Zion
He has poured out His wrath like fire.
⁵The Lord has become like an enemy.
He has swallowed up Israel;
He has swallowed up all its palaces;
He has destroyed its strongholds
And multiplied in the daughter of Judah
Mourning and moaning.
⁶And He has violently treated His tabernacle like a
garden *booth*;
He has destroyed His appointed meeting place;
YHWH has caused to be forgotten
The appointed feast and sabbath in Zion,
And He has despised king and priest
In the indignation of His anger.
⁷The Lord has rejected His altar,
He has abandoned His sanctuary;
He has delivered into the hand of the enemy
The walls of her palaces.
They have made a noise in the house of YHWH
As in the day of an appointed feast.
⁸YHWH determined to destroy
The wall of the daughter of Zion.
He has stretched out a line,
He has not restrained His hand from swallowing up;
And He has caused rampart and wall to lament;
They have languished together.

Lamentations 2.9-2.18

⁹Her gates have sunk into the ground,
 He has destroyed and broken her bars.
 Her king and her princes are among the nations;
 The law is no more;
 Also, her prophets find
 No vision from YHWH.

¹⁰The elders of the daughter of Zion
 Sit on the ground, they are silent.
 They have thrown dust on their heads;
 They have girded themselves with sackcloth.
 The virgins of Jerusalem
 Have bowed their heads to the ground.

¹¹My eyes fail because of tears,
 My inward parts are in ferment;
 My liver is poured out on the earth,
 Because of the breaking of the daughter of my people,
 When little ones and infants faint
 In the streets of the city.

¹²They say to their mothers,
 "Where is grain and wine?"
 As they faint like a wounded man
 In the streets of the city,
 As their life is poured out
 On their mothers' bosom.

¹³How shall I admonish you?
 To what shall I compare you,
 O daughter of Jerusalem?
 To what shall I liken you as I comfort you,
 O virgin daughter of Zion?
 For your burdens are as vast as the sea;
 Who can heal you?

¹⁴Your prophets have seen for you
 False and foolish *visions*;
 And they have not exposed your iniquity
 So as to restore you from captivity,
 But they have seen for you false and misleading oracles.

¹⁵All who pass along the way
 Clap their hands *in derision* at you;
 They hiss and shake their heads
 At the daughter of Jerusalem,
 "Is this the city of which they said,
 "The perfection of beauty,
 A joy to all the earth'?"

¹⁶All your enemies
 Have opened their mouths wide against you;
 They hiss and gnash *their* teeth.
 They say, "We have swallowed *her* up!
 Surely this is the day for which we waited;
 We have reached it, we have seen *it*."

¹⁷YHWH has done what He purposed;
 He has accomplished His word
 Which He commanded from days of old.
 He has thrown down without sparing,
 And He has caused the enemy to rejoice over you;
 He has exalted the horn of your adversaries.

¹⁸Their heart cried out to the Lord,
 "O wall of the daughter of Zion,
 Let *your* tears run down like a river day and night;

Ai-ca 2.9-2.18

⁹Những công của nó đã lún vào trong đất,
 Ngài đã phá-hủy và bẽ-gãy các song của nó.
 Vua của nó và các ông hoàng của nó thì ở giữa vòng các
 quốc-gia;
 Luật-pháp không còn nữa;
 Các đấng tiên-tri của nó cũng không tìm được
 Sự hiện-thấy nào từ Đức GIA-VÊ.

¹⁰Các trưởng-lão của con gái Si-ôn
 Ngồi trên mặt đất, họ nín-lặng.
 Họ đã ném bụi trên đầu của họ;
 Họ đã mặc áo-gai.
 Các trinh nữ của Giê-ru-sa-lem
 Đã cúi đầu của họ trên mặt đất.

¹¹Đôi mắt ta mờ đi vì nước mắt,
 Ngũ tạng của ta thì xôn xao;
 Lá gan của ta bị đổ ra trên trái đất,
 Vì con gái dân ta vi-phạm,
 Khi các đứa nhỏ và những đứa con nít ngất đi
 Trên các đường-phố của thành-thị.

¹²Chúng nói với mẹ của chúng:
 "Thóc và rượu nho ở đâu?"
 Khi chúng ngất đi như một người bị thương
 Trên các đường-phố của thành ấy,
 Khi sinh-mạng chúng bị đổ ra
 Trên ngực của mẹ chúng.

¹³Ta sẽ răn-báo người thế nào?
 Ta sẽ so-sánh người với cái gì,
 Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem?
 Ta sẽ xem người giống cái gì khi ta an-ủi người,
 Ôi trinh nữ Si-ôn?
 Vì gánh nặng của người mênh-mông như biển;
 Ai có thể chữa lành người?

¹⁴Các đấng tiên-tri của người đã xem cho người
 Các *sự hiện-thấy* giả và ngu-dại;
 Và chúng đã chằng vạch-trần tội của người ra
 Để hồi-phục người khỏi sự giam-cầm,
 Nhưng chúng đã xem cho người các lời tiên-tri giả và
 phỉnh lừa.

¹⁵Tất cả những kẻ qua đường
 Vỗ tay của chúng *ché-nhao* người;
 Chúng xì xầm và lắc đầu của chúng
 Vào con gái Giê-ru-sa-lem:
 "Có phải đây là thành-thị mà người ta đã nói:
 'Sự tuyệt mỹ,
 Một niềm vui cho tất cả trái đất'? "

¹⁶Tất cả các kẻ thù của người
 Đã há miệng chúng rộng chống lại người;
 Chúng xì xầm và nghiền răng.
 Chúng nói: "Chúng ta đã nuốt *nó*!
 Chắc-chắn đây là ngày chúng ta đã trông-đợi;
 Chúng ta đã đạt tới nó, chúng ta thấy *nó*!"

¹⁷Đức GIA-VÊ đã làm điều Ngài đã định;
 Ngài đã hoàn-thành lời Ngài
 Mà Ngài đã truyền từ những ngày xa xưa.
 Ngài đã ném xuống không miễn-thứ,
 Và Ngài đã khiến kẻ thù vui-mừng trên người;
 Ngài đã nâng cái sừng của những kẻ đối-địch người.

¹⁸Tâm của họ đã kêu-van tới Chúa,
 "Hỡi tường-thành của con gái Si-ôn,
 Để nước mắt *người* chảy xuống như sông ngày lẫn đêm;

Ai-ca 2.19-3.14

Đừng cho chính ngươi một sự khuấy-khòa nào cả;
Chớ để mắt ngươi nghi-ngợi.

¹⁹Hãy chỗi dậy, hãy kêu to vào ban đêm
Vào lúc khởi đầu các phiên canh đêm;
Hãy đổ tâm lòng của ngươi ra như nước
Trước sự hiện-diện của Chúa;
Hãy giơ bàn tay của ngươi lên hướng về Ngài
Vì sinh-mạng của các đứa con nhỏ của ngươi,
Chúng nó ngất đi vì đói
Nơi đầu của mỗi đường-phố."

²⁰Xin xem, ôi Đức GIA-VÊ, và xin nhìn thấy!
Với ai Chúa đã từng đãi như vậy?
Các bà phải ăn con-cái của họ chăng,
Những đứa nhỏ đã được sinh ra khoẻ mạnh?
Thầy tế-lễ và đáng tiên-tri phải bị giết chăng
Trong nơi thánh của Chúa chăng?

²¹Trên mặt đất trên các đường-phố
Người trẻ và già nằm,
Những gái đồng-trinh của con và các trai trẻ của con
Đã ngã gục bởi thanh gươm rôi.
Chúa đã giết chúng trong ngày có cơn giận của Chúa,
Chúa đã giết chết, không tha.
²²Chúa đã gọi như trong ngày có đại-hội được chỉ-định
Những sự kinh-hãi của con ở mọi bề;
Và chẳng có một kẻ nào thoát khỏi hay sống sót
Trong ngày có cơn giận của Đức GIA-VÊ.
Những kẻ mà con đã dịu dàng nuôi-nấng,
Thì kẻ thù của con đã tru-diệt chúng rôi.

3. Hy-vọng giữa khổ-nạn (3.1-3.66)

3¹Ta là người đã từng thấy khổ-nạn
Bởi cơn cây gậy thịnh-nộ của Ngài.
²Ngài đã dắt ta và khiến ta bước đi
Trong tối-tăm mà không trong ánh-sáng.
³Chắc chóng lại ta Ngài đã trở bàn tay của Ngài
Lặp đi lặp lại suốt cả ngày.
⁴Ngài đã khiến thịt ta và da ta hao-mòn đi,
Ngài đã bẻ gãy xương xóc của ta.
⁵Ngài đã vây và bao quanh ta bằng sự đắng-cay và
gian-khổ.
⁶Trong các chỗ tối Ngài đã bắt ta ở,
Như những kẻ đã chết lâu rôi.
⁷Ngài đã xây tường nhốt ta lại để ta không thể đi ra;
Ngài đã khiến xiềng ta nặng.
⁸Ngay cả khi ta kêu-la và xin giúp-đỡ,
Ngài cũng nhốt lời cầu-nguyện của ta.
⁹Ngài đã chặn các lối ta bằng đá đẽo;
Ngài đã làm cho các nẻo ta quanh-co.
¹⁰Đối với ta Ngài như con gấu nằm phục,
Như một con sư-tử trong các chỗ bí-mật.
¹¹Ngài đã rẽ các nẻo-đường của ta qua một bên và đã
xé ta thành từng mảnh;
Ngài đã làm cho ta tan hoang.
¹²Ngài đã giương cung của Ngài
Và dựng ta làm cái bia cho mũi tên ấy.
¹³Ngài đã khiến các mũi tên trong bao tên của Ngài
Đâm vào trong ngũ tạng của ta.
¹⁴Ta đã trở thành một trò cười cho tất cả dân ta rôi,
Bài hát chế-nhạo của họ suốt cả ngày.

Lamentations 2.19-3.14

Give yourself no relief;
Let your eyes have no rest.
¹⁹Arise, cry aloud in the night
At the beginning of the night watches;
Pour out your heart like water
Before the presence of the Lord;
Lift up your hands to Him
For the life of your little ones
Who are faint because of hunger
At the head of every street."
²⁰See, O YHWH, and look!
With whom hast Thou dealt thus?
Should women eat their offspring,
The little ones who were born healthy?
Should priest and prophet be slain
In the sanctuary of the Lord?
²¹On the ground in the streets
Lie young and old,
My virgins and my young men
Have fallen by the sword.
Thou hast slain *them* in the day of Thine anger,
Thou hast slaughtered, not sparing.
²²Thou didst call as in the day of an appointed feast
My terrors on every side;
And there was no one who escaped or survived
In the day of YHWH's anger.
Those whom I tenderly reared for,
My enemy annihilated them.

3. Hope in the midst of affliction (3.1-3.66)

3¹I am the man who has seen affliction
Because of the rod of His wrath.
²He has led me and made me walk
In darkness and not in light.
³Surely against me He has turned His hand
Repeatedly all the day.
⁴He has caused my flesh and my skin to waste away,
He has broken my bones.
⁵He has besieged and encompassed me with bitterness
and hardship.
⁶In dark places He has made me dwell,
Like those who have long been dead.
⁷He has walled *me* in so that I cannot go out;
He has made my chain heavy.
⁸Even when I cry out and call for help,
He shuts out my prayer.
⁹He has blocked my ways with hewn stone;
He has made my paths crooked.
¹⁰He is to me like a bear lying in wait,
Like a lion in secret places.
¹¹He has turned aside my ways and torn me to pieces;
He has made me desolate.
¹²He bent His bow
And set me as a target for the arrow.
¹³He made the arrows of His quiver
To enter into my inward parts.
¹⁴I have become a laughingstock to all my people,
Their *mocking* song all the day.

Lamentations 3.15-3.43

15He has filled me with bitterness,
He has made me drunk with wormwood.
16And He has broken my teeth with gravel;
He has made me cower in the dust.
17And my soul has been rejected from peace;
I have forgotten good.
18 So I say, "My strength has perished,
And *so has* my hope from YHWH."
19Remember my affliction and my wandering, the
wormwood and bitterness.
20Surely my soul remembers
And is bowed down within me.
21This I recall to my mind,
Therefore I have hope.
22YHWH's lovingkindness indeed never cease,
For His compassions never fail.
23*They* are new every morning;
Great is Thy faithfulness.
24YHWH is my portion," says my soul,
"Therefore I have hope in Him."
25YHWH is good to those who wait for Him,
To the soul that seeks Him.
26*It is* good that he waits silently
For the salvation of YHWH.
27*It is* good for a man that he should bear
The yoke in his youth.
28Let him sit alone and be silent
Since He has laid *it* on him.
29Let him put his mouth in the dust,
Perhaps there is hope.
30Let him give his cheek to the smiter;
Let him be filled with reproach.
31For the Lord will not reject forever,
32For if He causes grief,
Then He will have compassion
According to His abundant lovingkindness.
33For He does not afflict from his heart,
Or grieve the sons of men.
34To crush under His feet
All the prisoners of the land,
35To deprive a man of justice
In the presence of the Most High,
36To defraud a man in his lawsuit—
Of these things the Lord does not approve.
37Who is this who speaks and it comes to pass,
Unless the Lord has commanded *it*?
38*Is it* not from the mouth of the Most High
That the evil things and the good go forth?
39Why should *any* living mortal, or *any* man,
Offer complaint in view of his sins?
40Let us examine and probe our ways,
And let us return to YHWH.
41We lift up our heart and hands
Toward God in heaven;
42We have transgressed and rebelled,
Thou hast not pardoned.
43Thou hast covered *Thyself* with anger

Ai-ca 3.15-3.43

15Ngài đã đổ ta đầy với đắng-cay,
Ngài đã làm ta say với ngải-cứu.
16Và Ngài đã bẻ răng ta bằng sỏi;
Ngài đã làm cho ta ngồi co-ro trong tro-bụi.
17Và hồn ta đã bị loại ra khỏi sự bình-an;
Ta đã quên điều tốt rồi.
18Vì vậy ta nói: "Sức-lực ta đã tiêu mất,
Cũng thế hy-vọng của ta từ Đức GIA-VÊ."
19Hãy nhớ đến khổ nạn của ta, việc ta đi lang-thang,
ngải-cứu và sự đắng-cay.
20Chắc-chắn hồn ta nhớ
Và cúi gục ở bên trong ta.
21Ta nhớ lại trong tâm-trí ta điều này,
Cho nên ta có hy-vọng.
22Sự ân-cần thương-yêu của Đức GIA-VÊ quả thật
chẳng bao giờ ngưng,
Vì sự thương-xót của Ngài chẳng bao giờ dứt.
23*Chúng* lại mới vào mỗi buổi sáng;
Vĩ-đại là sự thành-tín của Chúa.
24Đức GIA-VÊ là phần-chia của ta," hồn ta nói,
"Cho nên ta có hy-vọng nơi Ngài."
25Đức GIA-VÊ tốt đối với những kẻ chờ đợi Ngài,
Đối với tâm-hồn tìm-kiếm Ngài.
26Thật tốt cho người đợi-chờ một cách yên-lặng
Sự cứu-rỗi của Đức GIA-VÊ.
27Thật tốt cho người mà mang
Ách trong thời niên-thiếu của nó.
28Để nó ngồi một mình và làm thinh
Vì Ngài đã gán ách trên nó.
29Để nó đặt miệng của nó trong bụi-đất,
Có lẽ *còn* có hy-vọng.
30Để nó đưa má của nó cho kẻ vả;
Để nó chịu đầy si-nhục.
31Vì Chúa sẽ chẳng bác-bỏ mãi mãi,
32Vì nếu Ngài gây ra đau-buồn,
Thì Ngài sẽ có lòng thương-xót
Theo lòng ân cần yêu thương dư-dật của Ngài.
33Vì Ngài chẳng gây ra khổ nạn từ tâm của Ngài,
Hay khiến các con trai loài người đau khổ.
34Giày-đạp dưới các bàn chân của Ngài
Tất cả những tù-nhân của xứ ấy,
35Để tước đoạt công-lý khỏi một người
Trong sự hiện-diện của Đấng Tồi Cao,
36Đánh lừa một người trong việc kiện-cáo của hắn—
Về các việc này, Chúa chẳng chuẩn nhận.
37Đây là ai mà nói và việc xảy ra,
Trừ phi Chúa đã truyền *cho nó*?
38Há chẳng phải từ miệng của Đấng Tồi Cao
Cả điều ác lẫn điều lành phát ra?
39Tại sao một kẻ sẽ chết nhưng còn sống, hay *bất cứ* ai,
Lại tỏ ra phân-nàn vì tội của hắn?
40Chúng ta hãy tra-xét và thăm-dò các đường-lối mình,
Và chúng ta hãy trở lại cùng Đức GIA-VÊ.
41Chúng ta hãy nâng tâm và các bàn tay của mình lên
Hướng về Đức Chúa TRỜI trong trời;
42Chúng con đã vi-phạm và đã nổi-loạn,
Chúa đã chẳng tha-thứ.
43Chúa đã che Ngài bằng con giận

Ai-ca 3.44-4.2

Và đã truy đuổi chúng con;
 Chúa đã giết và đã không miễn thứ
 44Chúa đã che Ngài bằng đám mây
 Để không có lời cầu-nguyện nào có thể đi xuyên qua.
 45Chúa đã khiến chúng con thành rác-rưởi và đồ bỏ
 Ở giữa các dân-tộc.
 46Mọi kẻ thù chúng con đã mở miệng chống chúng con.
 47Hoảng-hốt và cạm bẫy đã xảy ra cho chúng con,
 Tàn phá và hủy-diệt;
 48Đôi mắt con chảy xuống các dòng lệ
 Vì con gái dân con bị diệt.
 49Đôi mắt con đỏ xuống không thôi,
 Không ngưng.
 50Cho đến khi Đức GIA-VÊ nhìn xuống
 Và thấy từ trời.
 51Đôi mắt con đem đau-đớn đến cho hồn con
 Bởi có tất cả các người con gái trong thành của con.
 52Những kẻ thù của con vô-cớ
 Đã săn-lùng con như một con chim;
 53Họ đã bắt con phải cầm trong cái hố ấy
 Và đã đặt một hòn đá trên con.
 54Nước đã chảy ngập đầu con;
 Con đã nói: "Ta bị diệt mất!"
 55Con đã kêu-cầu danh Chúa, Đức GIA-VÊ ôi,
 Từ cái hố thấp nhất.
 56Chúa đã nghe tiếng của con:
 "Xin đừng bịt tai Chúa khỏi cho con thuyên giảm,
 Khỏi tiếng kêu xin sự giúp-đỡ của con."
 57Chúa đã đến gần khi con kêu-cầu Chúa;
 Chúa đã phán: "Đừng sợ!"
 58Chúa ôi, Chúa đã bênh vực nguyên cơ của hồn con;
 Chúa đã chuộc sinh-mạng của con.
 59Đức GIA-VÊ ôi, Chúa đã thấy con bị áp-bức;
 Xin phán-xét trường-hợp của con.
 60Chúa đã thấy tất cả sự báo-thù của chúng,
 Mọi âm-muru của chúng chống lại con.
 61Chúa đã nghe lời trách-mắng của chúng, Đức GIA-
 VÊ ôi,
 Tất cả những âm-muru của chúng chống lại con.
 62Môi của những kẻ tấn-công con và lời thì thầm của
 chúng
 Chống lại con suốt cả ngày.
 63Xin xem khi chúng ngồi và khi chúng chỗi dậy;
 Con là bài hát nhạo-báng của chúng.
 64Chúa sẽ báo-trả chúng, ôi Đức GIA-VÊ,
 Tùy theo việc làm của bàn tay chúng,
 65Chúa sẽ ban cho chúng sự cứng-cỏi của tâm-lòng,
 Sự rửa-sả của Chúa sẽ ở trên chúng nó.
 66Chúa sẽ truy đuổi chúng trong cơn giận và sẽ hủy-
 diệt chúng
 Khỏi dưới các tầng trời của Đức GIA-VÊ!

4. Con giận của Đức Chúa TRỜI được thỏa-mãn (4.1-4.22)

4 1 Vàng đã thành mờ tối làm sao,
 Vàng ròng đã biến-đổi chừng nào!
 Các hòn đá thánh bị đổ ra
 Ở đầu của mỗi đường-phố.
 2 Những con trai quý-báu của Si-ôn,

Lamentations 3.44-4.2

And pursued us;
 Thou hast slain *and* hast not spared.
 44 Thou hast covered Thyself with a cloud
 So that no prayer can pass through.
 45 *Mere* offscouring and refuse Thou hast made us
 In the midst of the peoples.
 46 All our enemies have opened their mouths against us.
 47 Panic and pitfall have befallen us,
 Devastation and destruction;
 48 My eyes run down with streams of water
 Because of the destruction of the daughter of my
 people.
 49 My eyes pour down unceasingly,
 Without stopping,
 50 Until YHWH looks down
 And sees from heaven.
 51 My eyes bring pain to my soul
 Because of all the daughters of my city.
 52 My enemies without cause
 Hunted me down like a bird;
 53 They have silenced me in the pit
 And have placed a stone on me.
 54 Waters flowed over my head;
 I said, "I am cut off!"
 55 I called on Thy name, O YHWH,
 Out of the lowest pit.
 56 Thou hast heard my voice,
 "Do not hide Thine ear from my *prayer for* relief,
 From my cry for help."
 57 Thou didst draw near when I called on Thee;
 Thou didst say, "Do not fear!"
 58 O Lord, Thou didst plead my soul's cause;
 Thou hast redeemed my life.
 59 O YHWH, Thou hast seen my oppression;
 Judge my case.
 60 Thou hast seen all their vengeance,
 All their schemes against me.
 61 Thou hast heard their reproach, O YHWH,
 All their schemes against me.
 62 The lips of my assailants and their whispering
 Are against me all day long.
 63 Look on their sitting and their rising;
 I am their mocking song.
 64 Thou wilt recompense them, O YHWH,
 According to the work of their hands.
 65 Thou wilt give them hardness of heart,
 Thy curse will be on them.
 66 Thou wilt pursue them in anger and destroy them
 From under the heavens of YHWH!

4. God's anger is satisfied (4.1-4.22)

4 1 How dark the gold has become,
 How the pure gold has changed!
 The sacred stones are poured out
 At the head of every street.
 2 The precious sons of Zion,

Lamentations 4.3-4.16

Weighed against fine gold,
 How they are regarded as earthen jars,
 The work of a potter's hands!
³Even jackals offer the breast,
 They nurse their young;
But the daughter of my people has become cruel
 Like ostriches in the wilderness.
⁴The tongue of the infant cleaves
 To the roof of its mouth because of thirst;
 The little ones ask for bread,
But no one breaks *it* for them.
⁵Those who ate delicacies
 Are desolate in the streets;
 Those reared in purple
 Embrace ash pits.
⁶For the iniquity of the daughter of my people
 Is greater than the sin of Sodom,
 Which was overthrown as in a moment,
 And no hands were turned toward her.
⁷Her consecrated ones were purer than snow,
 They were whiter than milk;
 They were more ruddy in body than corals,
 Their polishing was like lapis lazuli.
⁸Their appearance is blacker than soot,
 They are not recognized in the streets;
 Their skin is shriveled on their bones,
 It is withered, it has become like wood.
⁹Better are those slain with the sword
 Than those slain with hunger;
 For they pine away, being stricken
 For lack of the fruits of the field.
¹⁰The hands of compassionate women
 Boiled their own children;
 They became food for them
 Because of the destruction of the daughter of my
 people.
¹¹YHWH has accomplished His wrath,
 He has poured out His fierce anger;
 And He has kindled a fire in Zion
 Which has consumed its foundations.
¹²The kings of the earth did not believe,
 Nor did any of the inhabitants of the world,
 That the adversary and the enemy
 Could enter the gates of Jerusalem.
¹³Because of the sins of her prophets
 And the iniquities of her priests,
 Who have shed in her midst
 The blood of the righteous,
¹⁴They wandered, blind, in the streets;
 They were defiled with blood
 So that no one could touch their garments.
¹⁵"Depart! Unclean!" they cried of themselves.
 "Depart, depart, do not touch!"
 So they fled and wandered;
Men among the nations said,
 "They shall not continue to dwell *with us*."
¹⁶The presence of YHWH has scattered them;
 He will not continue to regard them.
 They did not honor the priests,
 They did not favor the elders.

Ai-ca 4.3-4.16

Có giá hơn vàng ròng,
 Nay chúng bị coi như các bình đất,
 Việc làm của tay thợ gốm!
³Cả chó rừng còn trao vú,
 Của chúng cho con nhỏ của chúng bú;
Nhưng con gái của dân con đã trở nên độc-ác
 Như những con đà-điều trong vùng hoang-vu.
⁴Cái lưỡi của đứa con nít ấy dính
 Vào vòm miệng của nó vì khát;
 Các trẻ nhỏ đòi bánh,
Nhưng không một ai bẻ cho chúng.
⁵Những kẻ đã ăn cao-lương mỹ-vị
 Đều tan hoang trong các đường-phố;
 Những kẻ đã được dưỡng-nuôi trong màu tía
 Đều ôm lấy các hố tro.
⁶Vì tội-lỗi của con gái của dân con
 Lớn hơn tội của Sô-đôm,
 Là thành đã bị lật đổ trong một thoáng,
 Và không có bàn tay nào được quay về hướng nó.
⁷Các kẻ được biệt ra thánh của nó đã tinh hơn tuyết,
 Họ đã trắng hơn sữa;
 Thân-thể của họ đã hồng hào hơn san-hô,
 Họ đã sáng-bóng như bích-ngọc.
⁸Nay bề ngoài của họ đen hơn bồ hồng,
 Chẳng ai nhìn ra họ trong các đường-phố;
 Da họ bị nhăn nheo trên các bộ xương của họ,
 Nó khô héo, nó đã trở nên như gỗ ròi.
⁹Những kẻ chết bởi gươm
 Thì khỏe hơn những kẻ chết vì đói;
 Vì họ ốm-o di, bị dày vò
 Vì thiếu các trái cây của cánh đồng.
¹⁰Bàn tay của những bà có lòng thương-xót
 Đã luộc con cái của chính mình;
 Chúng đã trở thành thức-ăn cho họ
 Vì sự hủy diệt của đứa con gái của dân con.
¹¹Đức GIA-VÊ đã hoàn-thành con thịnh-nộ của Ngài,
 Ngài đã đổ ra cơn giận hùng hực của Ngài;
 Và Ngài đã nhen lên một đám lửa tại Si-ôn
 Là lửa đã thiêu-hủy các nền của nó.
¹²Các vị vua của trái đất đã chẳng tin,
 Bất cứ cư-dân nào của thế-giới *cũng không*,
 Rằng kẻ đối-ngịch và kẻ thù
 Đã có thể đi vào các cổng Giê-ru-sa-lem.
¹³Bởi có tội lỗi của các đấng tiên-tri của nó
 Và các điều độc-ác của những thầy tế-lễ của nó,
 Là những kẻ đã làm đổ giữa nó
 Máu của những kẻ công-chính,
¹⁴Chúng đã đi lang thang, mù, trong các đường-phố;
 Chúng đã bị máu làm nhờn nhợt
 Đến nỗi không ai có thể đụng đến áo-xống của chúng.
¹⁵"Tránh ra! Dơ dáy!" chúng đã la lên về chính chúng.
 "Tránh ra, tránh ra, chớ đụng vào!
 Thế là chúng đã trốn đi và đã lang thang,
Người ta trong các quốc-gia đã nói:
 "Chúng sẽ không được tiếp-tục ở *với chúng ta*."
¹⁶Sự hiện-diện của Đức GIA-VÊ đã phân tán chúng;
 Ngài sẽ không tiếp-tục lưu-ý đến chúng.
 Chúng đã chẳng kính-trọng các thầy tế-lễ,
 Chúng đã chẳng ưu-đãi các trưởng-lão.

Ai-ca 4.17-5.13

17Nhưng mắt chúng ta đã hao mòn;
 Tìm-kiếm sự giúp đỡ đã là vô-ích.
 Trong khi chúng ta tìm kiếm chúng ta đã trông vào
 Một quốc-gia đã chẳng có thể cứu.
 18Chúng ta sẵn lòng các bước đi của chúng ta,
 Để chúng ta đã không thể bước đi trong các đường-phố
 của mình;
 Sự kết liễu của chúng ta đã gần,
 Các ngày của chúng ta đã trọn
 Vì sự kết liễu của chúng ta đã đến rồi.
 19Những kẻ truy đuổi chúng ta đã lẹ
 Hơn chim đại-bàng của bầu trời.
 Chúng ta đã đuổi theo chúng ta trên các ngọn núi;
 Chúng ta đã mai-phục chúng ta trong vùng hoang-vu.
 20Hơi thở của lỗ mũi chúng ta, đấng được-xức-dầu của
 Đức GIA-VÊ,
 Đã bị bắt giữ trong các hố của chúng,
 Về người chúng ta đã nói: "Dưới bóng của người
 Chúng con sẽ sống giữa các dân-tộc."
 21Hãy mừng-rỡ và vui-vẻ, ôi con gái Ê-đôm,
 Đang sống trong đất Út-xơ;
 Nhưng cái chén ấy cũng sẽ đến với người,
 Người sẽ thành say và tự lột mình trần-trụi.
 22Hình-phạt cho sự độc-ác của người đã được hoàn-tất,
 Ôi con gái Si-ôn;
 Ngài sẽ không lưu-đày người nữa.
 Nhưng Ngài sẽ phạt tội người, ôi con gái Ê-đôm;
 Ngài sẽ phô-bày tội-lỗi của người!

5. Giê-rê-mi nài-xin sự hồi-phục (5.1-5.22)

5 1Xin nhớ, ôi Đức GIA-VÊ, điều đã xảy ra cho chúng
 con;
 Xin nhìn, xin xem sự si-nhục của chúng con!
 2Của kẻ-thừa của chúng con đã bị chuyển qua cho
 những kẻ xa-lạ,
 Nhà-cửa của chúng con cho các người nước ngoài.
 3Chúng con đã thành những kẻ mồ-côi không cha,
 Mẹ của chúng con như các bà góa.
 4Chúng con *trả* bằng bạc để uống nước của chúng con,
Trả tiền cho củi của chúng con.
 5Những kẻ truy đuổi chúng con ở *sát* cổ của chúng con;
 Chúng con hao mòn, chúng con chẳng được nghỉ-ngơi.
 6Chúng con đã phục-tùng Ê-díp-tô⁽¹⁾ và A-si-ri để có đủ
 bánh.
 7Tổ-phụ của chúng con đã phạm-tội, và không còn nữa;
 Chính chúng con đã mang lấy các điều độc-ác của họ.
 8Những kẻ nô-lệ cai-trị chúng con;
 Chẳng có ai để giải-phóng chúng con khỏi tay chúng.
 9Chúng con dùng hồn của mình để được bánh
 Bởi có thanh gươm trong vùng hoang-vu.
 10Da chúng con đã trở nên nóng như lò lửa,
 Bởi có sức nóng hừng hực của nạn đói.
 11Chúng ta đã hãm hiếp các phụ nữ trong Si-ôn,
 Các trinh nữ trong các thành-thị của Giu-đa.
 12Các ông hoàng đã bị treo bởi bàn tay của chúng;
 Mặt của các trưởng-lão đã không được kính-trọng.
 13Những kẻ trai-tráng đã làm việc tại nhà máy xay;
 Và trẻ con vấp-ngã dưới các *gánh* củi.

¹Ai Cập**Lamentations 4.17-5.13**

17Yet our eyes failed;
Looking for help was useless.
 In our watching we have watched
 For a nation that could not save.
 18They hunted our steps
 So that we could not walk in our streets;
 Our end drew near,
 Our days were full
 For our end had come.
 19Our pursuers were swifter
 Than the eagles of the sky.
 They chased us on the mountains;
 They waited in ambush for us in the wilderness.
 20The breath of our nostrils, YHWH's anointed.
 Was captured in their pits,
 Of whom we had said, "Under his shadow
 We shall live among the nations."
 21Rejoice and be glad, O daughter of Edom,
 Who dwells in the land of Uz;
But the cup will come around to you as well,
 You will become drunk and make yourself naked.
 22*The punishment* of your iniquity has been completed,
 O daughter of Zion;
 He will exile you no longer.
But He will punish your iniquity, O daughter of Edom;
 He will expose your sins!

5. Jeremiah pleads for restoration (5.1-5.22)

5 1Remember, O YHWH, what has befallen us;
 Look, and see our reproach!
 2Our inheritance has been turned over to strangers,
 Our houses to aliens.
 3We have become orphans without a father,
 Our mothers are like widows.
 4We drink our water for silver,
 Our wood comes *to us* at a price.
 5Our pursuers are at our necks;
 We are worn out, there is no rest for us.
 6We have submitted to Egypt *and* Assyria to get
 enough bread.
 7Our fathers sinned, *and* are no more;
 It is we who have borne their iniquities.
 8Slaves rule over us;
 There is no one to deliver us from their hand.
 9We get our bread with our soul
 Because of the sword in the wilderness.
 10Our skin has become as hot as an oven,
 Because of the burning heat of famine.
 11They ravished the women in Zion,
 The virgins in the cities of Judah.
 12Princes were hung by their hands;
 The faces of elders were not respected.
 13Young men worked at the grinding mill;
 And youths stumbled under *loads* of wood.

Lamentations 5.14-5.22

14Elders are gone from the gate,
Young men from their music.
15The joy of our hearts has ceased;
Our dancing has been turned into mourning.
16The crown has fallen from our head;
Woe to us, for we have sinned!
17Because of this our heart is faint;
Because of these things our eyes are dim;
18Because of Mount Zion which lies desolate,
Foxes prowl in it.
19Thou, O YHWH, dost rule forever;
Thy throne is from generation to generation.
20Why dost Thou forget us forever;
Why dost Thou forsake us so long?
21Restore us to Thee, O YHWH, that we may be
restored;
Renew our days as of old,
22Unless Thou hast utterly rejected us,
And art exceedingly angry with us.

Ai-ca 5.14-5.22

14Các trưởng-lão biến mất khỏi cổng thành,
Thanh niên khỏi âm nhạc của chúng.
15Niềm vui của tâm chúng con đã ngưng rồi;
Điệu nhảy của chúng con đã biến thành than-khóc.
16Mào miện đã rơi khỏi đầu chúng con;
Khốn cho chúng con, vì chúng con đã phạm-tội!
17Bởi việc này, tâm chúng con lịm đi;
Bởi các điều này, mắt chúng con đều mờ;
18Bởi vì Núi Si-ôn nằm tan-hoang,
Chồn-cáo lang-vàng trong đó.
19Chúa, ôi Đức GIA-VÊ, cai-trị mãi mãi;
Ngôi của Chúa có từ đời này sang đời kia,
20Cớ sao Chúa quên chúng con mãi mãi;
Cớ sao Chúa bỏ rơi chúng con quá lâu?
21Xin phục-hồi chúng con về cùng Chúa, Đức GIA-VÊ
ôi, để chúng con được hồi-phục;
Xin làm mới lại các ngày của chúng con như thuở xưa,
22Trừ phi Chúa đã hoàn-toàn bác-bỏ chúng con,
Và giận chúng con quá đỗi.